

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY,
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/DS-ST

Ngày: 08/4/2019

“V/v tranh chấp đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Tư
- Bà Đồng Thị Mười

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Hằng Ni - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Truyền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02 và 08 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thu lý số 349/2017/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2017 về việc “*Tranh chấp đòi lại tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST - DS ngày 08 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* 1. Ông Đồng Vũ Ph, sinh năm: 1950 (Có mặt)

2. Bà Trần Thị Ch, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Số 152 khu phố 2, phường 2, thị xã CL, TG.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đồng Thanh Tr, sinh năm 1978. (Có mặt)

Địa chỉ: 2491/13D PTH, phường 7, quận 8, thành phố HCM.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Võ Huy Triết – Luật sư của Văn phòng luật sư Dương thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang (Có mặt)

- *Bị đơn:* CT TNHH TLKTP.

Địa chỉ: Ấp 6, xã PA, huyện CL, tỉnh TG.

Đại diện theo pháp luật:

1. Ông Huỳnh Văn M (vắng mặt)
Địa chỉ: 649A ND, phường 12, quận 8, thành phố HCM. Chức vụ: Thành viên CT TNHH TLKTP

2. Bà Phạm Thị K (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 6, xã PA, huyện CL, tỉnh TG. Chức vụ: Thành viên CT TNHH TLKTP.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*
NH TMCP SG CN20-10. Địa chỉ: Số 221 KH, phường 3, quận 4, thành phố HCM.

Đại diện theo pháp luật: Bà Đỗ Thị C. Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền:

Bà Lương Thị Hồng Q (vắng mặt)

Chức vụ: Phó giám đốc.

Hoặc:

Ông Nguyễn Đông Phương T (vắng mặt)

Chức vụ: Trưởng P. Hỗ trợ kinh doanh NH TMCP SG CN20-10.

Địa chỉ: Số 221 KH, phường 3, quận 4, thành phố HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/10/2017, nguyên đơn ông Đồng Vũ Ph và bà Trần Thị Ch trình bày: Ngày 24/11/2015 ông Ph, bà Ch có lập hợp đồng thế chấp số 66/HĐTC-SCB-CN 20-10.15 tại Phòng công chứng số 3 tỉnh Tiền Giang, có nội dung như sau: ông Ph, bà Ch dùng tài sản là quyền sử dụng đất gồm:

+ Thửa đất số 148, diện tích 4.529,2m² được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H06325 ngày 08/11/2007;

+ Thửa đất số 149, diện tích 256m² được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H06326 ngày 08/11/2007;

+ Thửa đất số 189, diện tích 1.000m² được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01268 ngày 09/12/2011;

+ Thửa đất số 191, diện tích 1.444,8m² và nhà ở có diện tích 167,57m² được cấp giấy chứng nhận số 0120 ngày 20/4/2006;

Tổng trị giá tài sản là 21.635.000.000đ, thế chấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn để bảo lãnh cho CT TNHH TLKTP vay tiền của Ngân hàng, phạm vi bảo lãnh là 20.000.000.000đ. Tuy nhiên, theo thỏa thuận ban đầu giữa ông Ph, bà Ch với Công ty trách nhiệm hữu hạn Khang Thịnh Phát là chỉ thế chấp tài sản để vay số tiền 9.500.000.000đ.

Ngày 13/01/2016, CT TNHH TLKTP lợi dụng hợp đồng thế chấp số 66/HĐTC-SCB-CN 20-10.15 tiếp tục ký hợp đồng tín dụng số 05.12/HĐTD-SCB-CN20/10.15 với Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn rút thêm số tiền vay là

10.000.000.000đ, trong đó có 6.726.000.000đ là không có sự bảo lãnh của ông Ph, bà Ch. Từ khi vay thêm tiền đến nay CT TNHH TLKTP không trả tiền vốn gốc và tiền lãi cho Ngân hàng.

Ngày 17/8/2017, Trung tâm trọng tài thương mại tài chính Ngân hàng Việt Nam phán quyết buộc CT TNHH TLKTP phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn tổng cộng số tiền vốn vay và tiền lãi là 137.846.941.606đ, trong đó có khoản tiền 6.726.000.000đ vốn và tiền lãi phát sinh mà CT TNHH TLKTP vay thêm không thông báo cho ông Ph, bà Ch biết. Đồng thời, phát mãi các tài sản của ông Phương và bà Cho đã thế chấp để thu hồi khoản nợ trên.

Ông Phương và bà Cho khởi kiện đòi CT TNHH TLKTP phải trả lại cho ông, bà số tiền vốn 6.726.000.000đ và tiền lãi phát sinh tính theo mức lãi suất được ghi trong trong hợp đồng tín dụng số 05.12/HĐTD-SCB-CN20/10.15 ngày 13/01/2016.

Ngày 25/12/2017, ông Phương và bà Cho có đơn khởi kiện bổ sung đòi CT TNHH TLKTP trả cho ông, bà số tiền đã tạm ứng là 1.000.000.000đ và tiền lãi suất phát sinh;

Ngày 12/6/2018, ông Phương và bà Cho có đơn khởi kiện bổ sung đòi CT TNHH TLKTP trả số tiền 136.420.000đ;

Ngày 12/01/2019, ông Phương và bà Cho có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về phần đòi CT TNHH TLKTP trả cho ông, bà số tiền đã tạm ứng là 1.000.000.000đ + tiền lãi suất phát sinh và đòi số tiền 136.420.000đ.

Tại phiên tòa, ông Phương và người đại diện theo ủy quyền của bà Cho xác định yêu cầu khởi kiện là đòi CT TNHH TLKTP phải trả lại cho ông Ph, bà Ch số tiền vốn 6.726.000.000đ và tiền lãi phát sinh tính theo mức lãi suất được ghi trong trong hợp đồng tín dụng số 05.12/HĐTD-SCB-CN20/10.15 ngày 13/01/2016.

Bị đơn CT TNHH TLKTP vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án và không có ý kiến phản bác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn vắng mặt tại phiên tòa. Tại văn bản số 53/SCB-CN20/10.15 ngày 21/11/2017 Ngân hàng có ý kiến như sau:

+ Ngân hàng không biết văn bản thỏa thuận đưa tài sản thế chấp ký kết giữa CT TNHH TLKTP do ông Bùi Văn Tài làm đại diện và ông Đồng Vũ Ph;

+ Xét về mặt pháp lý, thời điểm ký kết bản thỏa thuận này ông Bùi Văn Tài không phải là người đại diện theo pháp luật của CT TNHH TLKTP (Người đại diện theo pháp luật của CT TNHH TLKTP là ông Bùi Văn Ng).

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng

trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đồng Vũ Ph và bà Trần Thị Ch đòi CT TNHH TLKTP trả lại số tiền vốn 6.726.000.000đ và tiền lãi phát sinh là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với việc ông Phương và bà Cho xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đòi CT TNHH TLKTP trả số tiền 1.000.000.000đ + tiền lãi phát sinh và khoản tiền 136.420.000đ là tự nguyện, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn CT TNHH TLKTP và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để xét xử nhưng vắng mặt không lý do. Do vậy, căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vụ án vắng mặt đương sự nên trên.

[2] Nguyên đơn ông Đồng Vũ Ph và bà Trần Thị Ch khởi kiện bị đơn CT TNHH TLKTP về việc tranh chấp đòi lại tài sản, theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đồng Vũ Ph và bà Trần Thị Ch đòi CT TNHH TLKTP trả lại cho ông Ph, bà Ch số tiền vốn 6.726.000.000đ và tiền lãi phát sinh là có căn cứ. Bởi lẽ:

Tại biên bản ghi lời khai ông Bùi Văn Tài ngày 17/01/2017, biên bản đối chiếu công nợ giữa ông Đồng Vũ Ph với ông Bùi Văn Tài ngày 20/01/2017 do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang lập thì ông Bùi Văn Tài thừa nhận ông là người trực tiếp đứng ra thỏa thuận với ông Đồng Vũ Ph về việc thế chấp tài sản của ông Đồng Vũ Ph vay tiền. Hợp đồng vay với Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn là do ông Tài kêu ông Bùi Văn Ng (Thời điểm này là giám đốc CT TNHH TLKTP) ký. Theo thỏa thuận ban đầu là vay 9.500.000.000đ. Trong quá trình vay, ông Tài có kêu ông Ngoan ký tiếp hợp đồng vay thêm của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn số tiền 6.726.000.000đ, ông Tài xác định việc vay thêm này không có thông báo cho ông Phương và bà Cho biết, đồng thời ông Tài và ông Phương cũng thống nhất là CT TNHH TLKTP có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn số tiền vốn 6.726.000.000đ và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất của Ngân hàng, nhưng CT TNHH TLKTP không trả;

Tại phán quyết trọng tài số 03/2017/PQTT-TT.17 ngày 17/8/2017 của Trung tâm trọng tài thương mại tài chính Ngân hàng Việt Nam (VIFIBAR) đã phán quyết buộc CT TNHH TLKTP phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn tổng

cộng số tiền vốn vay và tiền lãi là 137.846.941.606đ, trong đó có khoản tiền 6.726.000.000đ vốn và tiền lãi phát sinh mà CT TNHH TLKTP vay thêm không thông báo cho ông Ph, bà Ch biết. Đồng thời, phát mãi các tài sản của ông Phương và bà Cho đã thế chấp để thu hồi khoản nợ trên.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đồng Vũ Ph và bà Trần Thị Ch, buộc CT TNHH TLKTP phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho ông Ph, bà Ch số tiền vốn 6.726.000.000đ và tiền lãi là phù hợp với quy định tại Điều 166 Bộ luật dân sự.

[4] Về lãi suất: Xét thấy số tiền 6.726.000.000đ mà CT TNHH TLKTP vay thêm của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn nhưng không thông báo cho ông Ph, bà Ch biết là nằm trong hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể số 05.127/HĐTD-SCB-CN20/10.15 ngày 13/01/2016. Tại biên bản đối chiếu giữa ông Đồng Vũ Ph với ông Bùi Văn Tài ngày 20/01/2017 do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang lập thì ông Tài đồng ý trả cho ông Phương tiền lãi suất theo mức lãi suất này. Do vậy, căn cứ theo hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể số 05.127/HĐTD-SCB-CN20/10.15 ngày 13/01/2016 tiền lãi được tính như sau:

- Lãi suất trong hạn: 8,5%/năm. Số tiền 6.726.000.000đ x 8,5%/năm x 06 tháng (từ ngày 13/01/2016 đến ngày 13/7/2016) = 285.855.000đ

- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn. Số tiền 6.726.000.000đ x 8,5%/năm x 150% x 32 tháng 24 ngày (từ ngày 14/7/2016 đến ngày 08/4/2019) = 2.344.011.000đ.

Như vậy, tổng cộng số tiền vốn và tiền lãi buộc CT TNHH TLKTP phải trả lại cho ông Đồng Vũ Ph và bà Trần Thị Ch là: 6.726.000.000đ + 285.855.000đ + 2.344.011.000đ = 9.355.866.000đ

[5] Xét việc xin rút phần yêu cầu khởi kiện của ông Đồng Vũ Ph và bà Trần Thị Ch đòi CT TNHH TLKTP trả số tiền 1.000.000.000đ + tiền lãi phát sinh và khoản tiền 136.420.000đ là tự nguyện. Bị đơn CT TNHH TLKTP cũng không có yêu cầu phản tố đối với các khoản tiền này, do vậy căn cứ quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

[6] Xét đề nghị của ông Đồng Vũ Ph và bà Trần Thị Ch đưa người liên quan là ông Bùi Văn Ng và những người thừa kế của ông Bùi Văn Tài tham gia phiên tòa là không có căn cứ. Bởi vì: Theo tài liệu, chứng cứ thu thập được thể hiện tại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 6, ngày 18/5/2015 thì CT TNHH TLKTP các thành viên gồm ông Bùi Văn Ng, bà Phạm Thị K, bà Bùi Thị Chương và ông Huỳnh Văn M, trong đó người đại diện theo pháp luật của công ty là ông Bùi Văn Ng, chức vụ: giám đốc. Đăng ký thay đổi lần thứ 7, ngày 13/9/2016 CT TNHH TLKTP các thành viên gồm ông Bùi Văn Tài, ông Huỳnh Văn M và bà Phạm Thị K, trong đó người đại diện theo pháp luật của công ty là ông Bùi Văn

Tài, chức vụ: chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm giám đốc. Như vậy, tại thời điểm ngày 13/01/2016 ông Bùi Văn Ng đại diện công ty đứng ra thực hiện giao dịch với Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn là nhằm phục vụ cho hoạt động của công ty chứ không vì mục đích của cá nhân ông Bùi Văn Ng. Mặt khác, tại khoản 6 Điều 13 của Luật doanh nghiệp 2014 quy định “Đối với công ty trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên, nếu có thành viên là cá nhân làm người đại diện theo pháp luật của công ty bị tạm giam, kết án tù, trốn khỏi nơi cư trú, bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị Tòa án tước quyền hành nghề vì phạm tội buôn lậu, làm hàng giả, kinh doanh trái phép, trốn thuế, lừa dối khách hàng và tội khác theo quy định của Bộ luật hình sự thì thành viên còn lại đương nhiên làm người đại diện theo pháp luật của công ty cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng thành viên về người đại diện theo pháp luật của công ty”. Nay ông Bùi Văn Tài đã chết thì các thành viên còn lại là người đại diện theo pháp luật của công ty chứ không phải là những người thừa kế của ông Tài. Cho nên xác định ông Bùi Văn Ng và những người thừa kế của ông Bùi Văn Tài không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và không đưa vào tham gia tố tụng trọng vụ án này.

[7] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đồng thời, do nguyên đơn thuộc đối tượng được miễn nộp tiền tạm ứng án phí khi thụ lý vụ án nên không xem xét hoàn trả tiền tạm ứng án phí lại cho nguyên đơn.

[8] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy tham gia phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của ông Đồng Vũ Ph và bà Trần Thị Ch đòi CT TNHH TLKTP trả lại số tiền vốn 6.726.000.000đ và tiền lãi phát sinh. Buộc CT TNHH TLKTP có trách nhiệm trả cho ông Đồng Vũ Ph và bà Trần Thị Ch số tiền vốn 6.726.000.000đ và tiền lãi 2.629.866.000đ. Cộng chung tiền vốn và tiền lãi là 9.355.866.000đ, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của ông Đồng Vũ Ph và bà Trần Thị Ch đòi CT TNHH TLKTP trả số tiền 1.000.000.000đ + tiền lãi phát sinh và khoản tiền 136.420.000đ.

4. Về án phí: Buộc CT TNHH TLKTP phải chịu 117.335.800đ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp baùn àùn, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHA DS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Ngoan

